

Số: 08/2024/QĐST-DS

An Lão, ngày 12 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v tuyên bố một người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN LÃO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Vũ Trọng Đạt.

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Hòa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng tham gia phiên họp: Ông Lê Trung Thực - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng, mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 62/2024/TLST-DS ngày 22 tháng 10 năm 2024 về việc yêu cầu tuyên bố một người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 1108/2024/QĐST-DS ngày 28 tháng 11 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 1162/2024/QĐST-DS ngày 06 tháng 12 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- **Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:** Ông Phạm Đức X, nơi cư trú: Thôn Đ, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông Phạm Đức N, sinh năm 1969, nơi cư trú: Thôn Đ, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt;

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại đơn yêu cầu và trong quá trình giải quyết việc dân sự, người yêu cầu là ông Phạm Đức X trình bày: Ông là em ruột của ông Phạm Đức N. Trước đây, ông N là người bình thường. Sau khi xuất ngũ vào khoảng năm 1990 - 1991 về địa phương, ông N có biểu hiện tâm thần không bình thường, càng ngày càng trầm trọng hơn. Gia đình ông đã đưa ông N đi điều trị nhiều nơi nhưng không khỏi. Hiện nay, ông N thường xuyên chửi bới, xúc phạm người khác vô cớ, không nhớ những chuyện đã xảy ra. Ông N không có vợ, con. Từ khi ông N bị tâm thần đến nay, ông là người chăm sóc, nuôi dưỡng ông N. Vì vậy, ông yêu cầu Tòa án giải quyết tuyên bố ông N là người mất năng lực hành vi dân sự. Sau khi có kết luận giám định tâm thần của ông N, ông thay đổi yêu cầu, đề nghị Tòa án tuyên bố ông N là người có khó khăn trong nhận thức và làm chủ hành vi. Ông đồng ý làm người giám hộ cho ông N, cam kết thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của người giám hộ theo quy định của pháp luật.

Toà án không tiến hành lấy lời khai của ông N được vì ông N không nhận thức được, không có khả năng thể hiện ý chí của mình.

Tài liệu, chứng cứ Tòa án thu thập được thể hiện: Ông N không có vợ, con; bố, mẹ đều đã chết. Hiện tại, tình trạng tâm thần của ông N không bình thường, thường vô cớ chửi bới mọi người xung quanh. Từ khi bị bệnh tâm thần đến nay, ông N chung sống cùng ông X, được gia đình ông X nuôi dưỡng, chăm sóc chu đáo. Ông X có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và đảm bảo các điều kiện khác của người giám hộ. Kết luận Giám định pháp y tâm thần theo trưng cầu số 72/KLGĐ ngày 15-11-2024 của Trung tâm Pháp y tâm thần khu vực miền núi phía Bắc kết luận: Ông N bị bệnh Tâm thần phân liệt thể di chứng - F20.5 (Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 về các rối loạn tâm thần và hành vi-ICD10). Hiện tại, ông N có khó khăn trong nhận thức và làm chủ hành vi.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp: Trong quá trình thụ lý, giải quyết việc dân sự, Thẩm phán, Thư ký tòa án đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; đề nghị Tòa án áp dụng các điều 23, 46, 49, 57 và 58 của Bộ luật Dân sự, Điều 378 của Bộ luật Tố tụng dân sự, chấp nhận yêu cầu của ông X, tuyên bố ông N là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi; chỉ định ông X làm người giám hộ cho ông N; áp dụng khoản 2 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, miễn lệ phí sơ thẩm cho ông X.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện An Lão nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết việc dân sự:* Ông Phạm Đức X yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Phạm Đức N là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi. Ông N cư trú tại Thôn Đ, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng. Đây là việc dân sự về *tuyên bố một người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi*, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng theo quy định tại khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35 và điểm a khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về sự vắng mặt của đương sự:* Ông X vắng mặt tại phiên họp nhưng có đơn đề nghị giải quyết việc dân sự vắng mặt ông X; ông N vắng mặt tại phiên họp nhưng không ảnh hưởng đến việc giải quyết việc dân sự nên Tòa án vẫn tiến hành phiên họp theo khoản 2 và khoản 3 Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] *Về quyền yêu cầu:* Ông N và ông X là anh em ruột. Từ khi ông N bị bệnh tâm thần đến nay, ông X trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc ông N. Do đó, để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông N và của mình, ông X có quyền yêu cầu Tòa án tuyên bố ông N là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi theo Điều 376 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] *Xét yêu cầu của ông N*: Kết luận giám định sức khỏe tâm thần theo trưng cầu số 72/KLGĐ ngày 15-11-2024 của Trung tâm Pháp y tâm thần khu vực miền núi phía Bắc đối với ông N phù hợp với lời khai của người yêu cầu và các tài liệu, chứng khác có trong hồ sơ việc dân sự, xác định: Ông N là người thành niên do tình trạng tinh thần mà không đủ khả năng nhận thức, làm chủ hành vi nhưng chưa đến mức mất năng lực hành vi dân sự. Vì vậy, có đủ cơ sở để Tòa án chấp nhận yêu cầu của ông X, tuyên bố ông N là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi theo quy định tại Điều 23 của Bộ luật Dân sự và Điều 378 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[5] *Về chỉ định người giám hộ*: Ông X đồng ý làm người giám hộ cho ông N. Ông N không có năng lực thể hiện ý chí về việc có đồng ý để ông X làm người giám hộ cho mình hay không. Tòa án xét thấy: Ông N đang chung sống cùng ông X, được ông X nuôi dưỡng và chăm sóc chu đáo; ông X có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và đảm bảo các điều kiện khác của người giám hộ theo Điều 49 của Bộ luật Dân sự; ông X làm người giám hộ sẽ đảm bảo việc chăm sóc, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho ông N theo quy định tại khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Dân sự. Vì vậy, Tòa án cần chỉ định ông X làm người giám hộ cho ông N theo quy định tại Điều 23 của Bộ luật Dân sự và Điều 378 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Ông N có các quyền, nghĩa vụ của người giám hộ quy định tại Điều 57 và Điều 58 của Bộ luật Dân sự.

[6] *Về lệ phí*: Ông N là người khuyết tật và có đơn xin miễn lệ phí tòa án nên được miễn nộp tiền lệ phí sơ thẩm theo khoản 2 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

[7] *Về chi phí giám định*: Ông X tự nộp cho cơ quan giám định, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các điều 23, 46, 49, 57 và 58 của Bộ luật Dân sự;
- Căn cứ vào Điều 361, khoản 3 Điều 367, Điều 371, Điều 372, Điều 376 và Điều 378 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào khoản 2 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án,
- Chấp nhận yêu cầu của ông Phạm Đức X, tuyên bố ông Phạm Đức N là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.
- Chỉ định ông Phạm Đức X làm người giám hộ cho ông Phạm Đức N. Ông Phạm Đức X có quyền, nghĩa vụ của người giám hộ như sau:

Về quyền: Sử dụng tài sản của người được giám hộ để chăm sóc, chi dùng cho những nhu cầu thiết yếu của người được giám hộ; đại diện cho người được giám hộ trong việc xác lập, thực hiện giao dịch dân sự và thực hiện các quyền khác theo quy định của pháp luật nhằm bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người được giám hộ.

Về nghĩa vụ: Chăm sóc, bảo đảm việc điều trị bệnh cho người được giám hộ; đại diện cho người được giám hộ trong các giao dịch dân sự; quản lý tài sản của người được giám hộ; bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người được giám hộ.

- Miễn nộp tiền lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự cho ông Phạm Đức X.

- Quyền kháng cáo, kháng nghị:

Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Người giám hộ;
- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND huyện An Lão;
- Chi cục THADS huyện An Lão;
- UBND xã An Thọ, huyện An Lão;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự, HCTP.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Vũ Trọng Đạt